



BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA
ÁP DỤNG ĐỐI VỚI TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP TỈNH VÀ TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-TANDTC-TĐKT ngày 16/5/2018
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

PHẦN I. TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM
A. ĐIỂM CHUẨN

STT	Nội dung chấm điểm thi đua	Điểm chuẩn	Điểm đạt được
I. Công tác thi đua, khen thưởng		100đ	
1	Xây dựng kế hoạch phát động thi đua thường xuyên hàng năm, trong đó xác định rõ chủ đề, khẩu hiệu thi đua, các chỉ tiêu cụ thể, phù hợp với thực tế của đơn vị và cụ thể hoá các nội dung phát động thi đua của TAND tối cao.	10đ	
2	Tổ chức phát động thi đua, đăng ký thi đua, giao ước thi đua kịp thời, đúng quy định.	5đ	
3	Tổ chức phát động và thực hiện có hiệu quả từ 02 phong trào thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) để thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm.	20đ	
4	Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua kịp thời theo đúng kế hoạch của TAND tối cao.	5đ	
5	Thực hiện việc bình xét thành tích thi đua, khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng chính xác, khách quan, đúng tỷ lệ, thời gian và thủ tục, hồ sơ bảo đảm theo quy định của pháp luật.	5đ	
6	Chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo, kế hoạch kiểm tra về thi đua, khen thưởng.	5đ	
7	Công tác xây dựng, nhân điển hình tiên tiến: - Có kế hoạch bồi dưỡng, triển khai xây dựng được các tập thể điển hình tiên tiến. - Có kế hoạch bồi dưỡng, xây dựng được các cá nhân điển hình tiên tiến (<i>tiêu chí tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến được hướng dẫn tại Kế hoạch số 99/KH-TANDTC-TĐKT ngày 15/5/2017 của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng TAND</i>). - Có kế hoạch và tổ chức giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến.	15đ 15đ 10 đ	
8	Công tác tuyên truyền về phong trào thi đua yêu nước: Có kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền về phong trào thi đua yêu nước của TAND.	5đ	
9	Tham gia và tổ chức thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua do các tổ chức, đoàn thể, địa phương phát động.	5đ	
II. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ		600đ	

1	<p>Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo 100% các vụ việc được giải quyết trong thời hạn pháp luật quy định. 40đ - Giải quyết, xét xử các vụ án hình sự đạt chỉ tiêu 90% trở lên. 90đ - Giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự, hôn nhân & gia đình, kinh doanh thương mại, lao động đạt chỉ tiêu 85% trở lên (tính tỷ lệ chung). 140đ - Giải quyết, xét xử các vụ án hành chính đạt chỉ tiêu 80% trở lên. 80đ - Xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân đạt chỉ tiêu 99% trở lên. 40đ <p><i>(Chỉ tiêu giải quyết, xét xử các vụ án hình sự, hành chính và vụ, việc dân sự không tính số vụ, việc tạm đình chỉ vào số vụ, việc đã giải quyết).</i></p>		
2	<p>Chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy do nguyên nhân chủ quan không vượt quá 1,16%. 30đ - Tỷ lệ bản án, quyết định bị sửa do nguyên nhân chủ quan không vượt quá 3% . 30đ - 100% hồ sơ hình sự được trả để điều tra bổ sung đúng quy định pháp luật. 10đ - Số lượng vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động hòa giải thành so với số lượng vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động mà Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết đạt tỷ lệ từ 60% trở lên. 40đ - Đối thoại thành công (vụ án hành chính) đạt tỷ lệ 20%. 30đ - Giải quyết 100% đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đúng quy định pháp luật. 10đ 		
3	<p>Công tác phối hợp thi hành án hình sự, miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước và các nội dung khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm ra quyết định thi hành án phạt tù đúng thời hạn đối với 100% số người bị kết án mà bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. 10đ - 100% hồ sơ xét hoãn, tạm đình chỉ thi hành hình phạt tù, miễn chấp hành hình phạt, giảm thời hạn chấp hành hình phạt, rút ngắn thời gian thử thách của án treo bảo đảm đúng quy định của pháp luật. 10đ - 100% hồ sơ xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước bảo đảm đúng quy định của pháp luật. 10đ - 100% việc thu thập chứng cứ, tài liệu theo các yêu cầu ủy thác đúng thời hạn. 10đ 		
4	<p>Công tác kiểm tra nghiệp vụ (TAND cấp huyện không chấm điểm mục này)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra công tác giải quyết, xét xử đối với 100% TAND cấp huyện. 10đ - Kiểm tra bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật đạt chỉ tiêu từ 80% trở lên. 10đ 		
III. Công tác khác		200đ	
1	<p>Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đơn vị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm túc các quy định về tuyển dụng, kiện toàn tổ chức bộ máy, 5đ 		

	<p>quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ, công chức hàng năm theo thẩm quyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng quy định về các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động. - Xây dựng tập thể đoàn kết nội bộ, hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Đơn vị không có cá nhân vi phạm kỷ luật đảng và chính quyền. - Duy trì đơn vị chấp hành nghiêm kỷ luật lao động, nội quy, quy định. - Tổ chức thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức và các quy định khác của Tòa án nhân dân. 	5đ	
2	<p>Công tác Hội thẩm Tòa án nhân dân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch phân công nhiệm vụ đối với Hội thẩm và tổ chức thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ xét xử theo quy định. - Tổ chức được từ 02 lớp tập huấn nghiệp vụ cho Hội thẩm Tòa án nhân dân theo đúng quy định (<i>TAND cấp huyện không chấm điểm phần này</i>). 	5đ	
3	<p>Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện việc tổ chức tiếp công dân theo đúng quy định pháp luật (<i>bố trí phòng tiếp dân, phân công cán bộ tiếp công dân, lập sổ theo dõi...</i>). - Xử lý 100% đơn khiếu nại, tố cáo theo pháp luật tố tụng (<i>hình sự, dân sự, hành chính...</i>) đúng quy định pháp luật. - Xử lý 100% đơn theo Luật khiếu nại, Luật tố cáo kịp thời, đúng quy định của pháp luật. 	5đ 10đ 10đ	
4	<p>Thực hiện cải cách hành chính - tư pháp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành đầy đủ quy chế hoạt động thuộc các lĩnh vực công tác của cơ quan, đơn vị và tổ chức thực hiện nghiêm túc. - Có sáng kiến, giải pháp đổi mới về cải cách thủ tục hành chính tư pháp, được áp dụng hiệu quả tại đơn vị. - Ban hành các văn bản tố tụng (<i>Quyết định phân công Thẩm phán, Thư ký, Lệnh tạm giam...</i>) theo đúng quy định pháp luật. - Thực hiện niêm yết công khai đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định. - 100% các bản án, quyết định của Tòa án ban hành trong thời hạn luật định. - Thực hiện nghiêm túc quy định của TAND về công khai bản án. - Triển khai có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và công tác chuyên môn, nghiệp vụ. - Chấp hành nghiêm túc quy định mỗi Thẩm phán chủ tọa xét xử ít nhất một phiên toà rút kinh nghiệm/năm. 	5đ 10đ 5đ 5đ 10đ 10đ 5đ 10đ	
5	<p>Công tác quản lý tài chính và công sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm công tác quản lý tài chính, quyết toán kinh phí, thanh toán, mua sắm trang thiết bị theo đúng chế độ quy định. - Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản, cơ sở vật chất của đơn vị. 	5đ 5đ	

	- Thực hiện quản lý xây dựng cơ bản và quyết toán kinh phí đúng quy định.	5đ	
6	Công tác văn phòng, báo cáo, thống kê, tổng hợp: - Thực hiện tốt công tác văn phòng, quản trị - hành chính, tham mưu tổ chức các hoạt động của lãnh đạo và phục vụ nhiệm vụ xét xử, bảo đảm an toàn đơn vị. - Công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ, bảo mật thực hiện theo đúng quy định pháp luật. - Chấp hành nghiêm chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, đột xuất bảo đảm chính xác, đầy đủ, đúng thời gian quy định.	10đ 5đ 5đ	
7	Công tác xây dựng văn bản hướng dẫn, văn bản quy phạm pháp luật Tổ chức triển khai đóng góp đúng thời hạn 100% các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn của TAND tối cao khi có yêu cầu.	5đ	
8	Công tác xây dựng đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị; triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Tổ chức đảng, đoàn thể trong đơn vị hoạt động theo đúng quy định của điều lệ và chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật, hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Có xây dựng kế hoạch và triển khai nghiêm túc quy định học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại đơn vị gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) của Đảng.	5đ 5đ	
9	Tổ chức các hoạt động phong trào: - Tổ chức được một trong các hoạt động phong trào tại cơ quan, đơn vị như: cuộc thi về chuyên môn nghiệp vụ, thi tìm hiểu lịch sử, truyền thống TAND; hội thi văn nghệ, thể thao nội bộ... hoặc đăng cai các Hội nghị do TAND tối cao tổ chức. - Tổ chức hoặc tham gia đầy đủ các hội diễn văn nghệ do TAND cấp tỉnh, Cụm thi đua, TAND tối cao hoặc địa phương tổ chức. - Tổ chức hoặc tham gia đầy đủ các giải thể thao do TAND cấp tỉnh, Cụm thi đua, TAND tối cao hoặc địa phương tổ chức.	5đ 5đ 5đ	
10	Hoạt động từ thiện, xã hội: - Tham gia đầy đủ các hoạt động từ thiện, đóng góp quỹ tình nghĩa do Tòa án nhân dân và địa phương phát động. - Tham gia được 01 trong các phong trào: “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Hiến máu nhân đạo”, “Xây dựng nông thôn mới”...	5đ 5đ	

B. ĐIỂM THƯỞNG

Nội dung được cộng điểm thưởng		Điểm thưởng	
I. Công tác thi đua			
1	Đơn vị có giải pháp đổi mới về công tác thi đua, khen thưởng và áp dụng hiệu quả.	+ 10đ	

2	Đơn vị có Thẩm phán đạt một trong các danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”.	+ 5đ	
3	Có từ 01 tấm gương (tập thể, cá nhân) điển hình tiên tiến được tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc chương trình truyền hình Tòa án nhân dân...	+ 5đ	
4	Đơn vị có từ 05 tin, bài trở lên đăng trên các phương tiện truyền thông trong và ngoài Tòa án nhân dân tuyên truyền về phong trào thi đua, các mặt hoạt động hoặc những tấm gương người tốt, việc tốt của đơn vị.	+ 5đ	
II. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa thấp hơn năm trước liền kề. - Không có án bị hủy, sửa (do nguyên nhân chủ quan). - Đơn vị có tỷ lệ giải quyết, xét xử bình quân của Thẩm phán cao hơn định mức quy định của Tòa án nhân dân tối cao (<i>vùng núi, vùng sâu, vùng xa 60 vụ, việc/năm; 05 thành phố trực thuộc TW, TP, Thị xã thuộc tỉnh 84 vụ, việc/năm; các địa phương còn lại 72 vụ, việc/năm</i>). - 100% quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự không bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm. 	+ 20 đ + 20đ +1đ/1% vượt + 20đ	
2	Giải quyết, xét xử các vụ án hình sự Giải quyết, xét xử trong thời hạn luật định, vượt chỉ tiêu trên 90%.	+1đ/1% vượt	
3	Giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, hôn nhân & gia đình, kinh doanh thương mại, lao động: <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết, xét xử trong thời hạn luật định, vượt chỉ tiêu trên 85% (<i>tính tỷ lệ chung</i>). - Số lượng vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động hòa giải thành so với số lượng vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động mà Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết đạt tỷ lệ trên 60% trở lên. 	+ 1đ/1% vượt + 1đ/1% vượt	
4	Giải quyết, xét xử các vụ án hành chính: <ul style="list-style-type: none"> - Xét xử trong thời hạn luật định, vượt chỉ tiêu trên 80% . - Đối thoại thành công từ trên 20%. - Đơn vị giải quyết từ 100 vụ án hành chính trở lên. 	+ 1đ/1% vượt + 1đ/1% vượt + 10đ	
5	Xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân Giải quyết trong thời hạn luật định, vượt chỉ tiêu trên 99%.	+ 1đ	
6	Công tác kiểm tra nghiệp vụ (Áp dụng đối với TAND cấp tỉnh): <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra trên 80% bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. - Có kiến nghị và được chấp nhận xem xét lại bản án, quyết định theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm (từ 01 vụ việc trở lên). 	+ 5đ + 5đ	

III. Công tác khác			
	- Tham gia phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng; xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương ... được từ 01 trường hợp/việc trở lên.	+ 5đ	
	- Có các hoạt động đối ngoại phục vụ mục đích chính trị của Toà án nhân dân và của địa phương.	+ 5đ	

C. ĐIỂM TRỪ

Nội dung trừ điểm thi đua		Điểm trừ	Tổng điểm trừ
I. Công tác thi đua, khen thưởng			
1	Triển khai không đầy đủ các hướng dẫn của Toà án nhân dân về tổ chức phong trào thi đua.	- 5đ	
2	Thực hiện việc tự chấm điểm thi đua không khách quan, không chính xác với các tiêu chí bảng chấm điểm thi đua đề ra và nội dung đã hướng dẫn chấm điểm.	- 30đ	
II. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ			
1	Có vụ, việc chậm thụ lý, giải quyết khi điều kiện thụ lý đã bảo đảm theo quy định pháp luật.	- 10đ	
2	Có vụ, việc mà lý do tạm đình chỉ vụ án không còn nhưng để quá hạn luật định, không đưa ra giải quyết tiếp theo quy định pháp luật.	- 10 đ	
3	Có bản án, quyết định bị hủy do xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, cảnh cáo, phạt tiền (<i>hình phạt chính</i>), cải tạo không giam giữ không đúng pháp luật (<i>Tính vào thành tích thời điểm bị hủy án</i>).	- 10đ	
4	Có bản án, quyết định tuyên không rõ ràng dẫn đến không thi hành án được bị Toà án cấp trên hủy án (<i>Tính vào thành tích thời điểm bị hủy</i>).	- 10đ	
5	Trong tổ chức xét xử, giải quyết vụ án không thực hiện đúng các quy định để xảy ra sai sót bị tố cáo, khiếu nại hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng (<i>Tính các vụ, việc có căn cứ vi phạm ví dụ: trong khi đang xét xử Thẩm phán, Thư ký... sử dụng điện thoại, nghe, gọi hoặc các hành vi vi phạm khác</i>).	- 20đ	
6	Chấp hành không nghiêm túc quy định tổ chức phiên toà rút kinh nghiệm.	-10đ	
7	Chấp hành không nghiêm túc quy định công khai bản án.	- 10đ	
III. Công tác khác			
1	Cán bộ, công chức có căn cứ vi phạm kỷ luật nhưng không được xem xét, xử lý kịp thời theo đúng quy định.	- 20đ	
2	Có cán bộ, công chức vi phạm các quy định pháp luật hành chính, các vi phạm khác bị xử lý hoặc bị đăng tải trên các phương tiện thông tin làm ảnh hưởng đến uy tín Toà án nhân dân (<i>Tính các vụ, việc có căn cứ</i>).	- 10đ	

D. ĐIỂM LIỆT

Không xét tặng danh hiệu thi đua đối với tập thể có vi phạm một trong các trường hợp dưới đây

1	Không tổ chức phong trào thi đua, đăng ký thi đua; không có báo cáo thành tích thi đua hoặc báo cáo sai nhằm mục đích để nâng cao thành tích.
2	Trong xét xử có bản án, quyết định kết án oan người không phạm tội.
3	Bản án, quyết định bị hủy do nguyên nhân chủ quan trên 1,16% hoặc bị sửa do nguyên nhân chủ quan trên 3%.
4	Có từ 3% vụ, việc trở lên để quá thời hạn vì lý do chủ quan mà chưa được giải quyết, xét xử.
5	Nội bộ mất đoàn kết; có cán bộ bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên hoặc bị khởi tố về hình sự đang trong thời gian xem xét, chờ xử lý; đơn vị để xảy ra tham nhũng.

PHẦN II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Cách chấm điểm và tính điểm

Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các tiêu chí đã được quy định, cách tính điểm được xác định như sau:

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu về các mặt công tác được quy định tại các mục: Công tác thi đua, khen thưởng; công tác chuyên môn, nghiệp vụ; công tác khác thì đạt tổng số điểm chuẩn quy định cho mỗi mục, tương ứng với nhiệm vụ đơn vị thực hiện được. Tổng số điểm chuẩn chung như sau: Tòa án nhân dân cấp tỉnh điểm chuẩn là **900đ**, Tòa án nhân dân cấp huyện điểm chuẩn là **875đ** (*Những chỉ tiêu quy định trong Bảng điểm nhưng do đặc điểm tại địa phương, đơn vị không phải thực hiện thì điểm chuẩn được trừ đi số điểm tương ứng, ví dụ: đơn vị Tòa án nhân dân cấp huyện không có án hành chính, các chỉ tiêu khác đều hoàn thành thì điểm chuẩn được trừ đi 80đ*).

- Các mặt công tác vượt chỉ tiêu theo quy định thì được tính cộng điểm (điểm thưởng); các mặt công tác vi phạm theo quy định thì bị trừ điểm (điểm trừ).

- Tổng số điểm thi đua của đơn vị đạt được trong năm công tác bằng: điểm chuẩn + điểm thưởng - điểm trừ.

- Nguyên tắc chấm điểm: Các chỉ tiêu hoàn thành theo tiêu chí đề ra tại từng tiểu mục thì chấm điểm bằng số điểm chuẩn; các chỉ tiêu không hoàn thành theo tiêu chí đề ra tại từng tiểu mục chấm 0 điểm; các chỉ tiêu đề ra trong bảng điểm nhưng đơn vị không phải thực hiện thì không chấm điểm (*ví dụ: đơn vị không có án hành chính thì không chấm điểm. Đối với các đơn vị này khi bình xét thi đua thì tổng số điểm chuẩn được tính trên các nhiệm vụ mà đơn vị phải thực hiện*).

- Cách tính điểm thưởng, điểm trừ: Thực hiện được nội dung nào thì được cộng điểm thưởng nội dung đó; vi phạm chỉ tiêu thi đua nào thì bị trừ điểm thi đua nội dung đó.

- Việc chấm điểm phải thực hiện nghiêm túc, đánh giá trung thực, đúng thực chất với kết quả hoàn thành chỉ tiêu thi đua của đơn vị trong năm công tác.

2. Đánh giá kết quả thi đua.

Trên cơ sở kết quả tự chấm điểm của các đơn vị; kết quả rà soát, thẩm định, kiểm tra của Chánh án Toà án nhân dân cấp tỉnh và của Toà án nhân dân tối cao để xác định chính xác điểm thi đua và làm căn cứ bình xét danh hiệu thi đua. Khi bình xét thi đua, áp dụng nguyên tắc so sánh thành tích giữa các Toà án cùng cấp (cấp tỉnh với cấp tỉnh; cấp huyện với cấp huyện).

- Các đơn vị không hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đề ra là các đơn vị có tổng số điểm đạt được thấp hơn mức điểm chuẩn.

- Các đơn vị hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đề ra là các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ có tổng số điểm đạt được bằng mức điểm chuẩn.

- Các đơn vị hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua đề ra là các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có tổng số điểm đạt được trên mức điểm chuẩn (điểm chuẩn + điểm thưởng).

Lưu ý: Tổng số điểm chuẩn của từng đơn vị được tính trên số nhiệm vụ phải thực hiện, do đó khi bình xét, đề nghị khen thưởng tập trung đánh giá, so sánh thành tích vượt chỉ tiêu thi đua (điểm thưởng) và toàn diện các mặt công tác khác để đề nghị khen thưởng chính xác.

3. Về áp dụng điểm để xét tặng các danh hiệu thi đua

Trên cơ sở kết quả chấm điểm thi đua đối với các đơn vị và căn cứ vào tỷ lệ được khen thưởng để xét và đề nghị tặng danh hiệu thi đua theo nguyên tắc lấy từ điểm cao xuống thấp để đưa vào diện bình xét danh hiệu thi đua, cụ thể như sau:

- Cờ thi đua Toà án nhân dân: Lựa chọn trong số các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Cờ thi đua của Chính phủ: Lựa chọn trong số các đơn vị tiêu biểu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dẫn đầu trong số đơn vị đã được xét, đề nghị tặng Cờ thi đua Toà án nhân dân.

- Đối với các đơn vị thuộc trường hợp điểm liệt theo quy định nêu ở phần trên vẫn chấm điểm thi đua và xếp hạng nhưng không xét tặng các danh hiệu thi đua.

- Trường hợp đặc biệt do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Toà án nhân dân, Chánh án Toà án nhân dân tối cao quyết định.

4. Tổ chức thực hiện

- Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh tổ chức tiến hành kiểm tra và chịu trách nhiệm đánh giá chính xác kết quả chấm điểm thi đua của các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

- Cục trưởng Cục thi đua có trách nhiệm đánh giá kết quả thi đua các đơn vị thành viên thuộc Cục thi đua; có quyền thẩm tra kết quả chấm điểm của các đơn vị thuộc Cục thi đua đăng ký bình xét danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua Tòa án nhân dân đối với các Tòa án nhân dân cấp tỉnh trong Cục thi đua.

- Bảng chấm điểm thi đua của các Tòa án nhân dân cấp huyện đã được xét, đề nghị tặng danh hiệu Cờ thi đua Tòa án nhân dân và thuộc danh sách bình xét Cờ thi đua của Chính phủ tại Cục thi đua, phải có xác nhận của Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh và gửi cho Tòa án nhân dân tối cao, Cục trưởng Cục thi đua trước ngày 05 tháng 12 hàng năm để phục vụ Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của Cục thi đua./.